

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/9/2019 và bản tự khai, nguyên đơn anh Mai Xuân T trình bày: Anh và chị V kết hôn với nhau vào ngày 20/9/1988, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga M cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 15/10/2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị V sống ly thân nhau từ tháng 10/2008 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa anh và chị V không còn sự quan tâm gì tới nhau. Chị biết anh đề nghị xin ly hôn nhưng chị không có động thái gì để vợ chồng về đoàn tụ. Chị cho rằng chị đang bị bệnh ung thư, nên muốn Tòa bác đơn xin ly hôn. Anh không đồng ý rút đơn bởi lẽ cuộc sống chung của vợ chồng đã không còn tình cảm suốt thời gian dài nên anh không muốn đoàn tụ. Anh đề nghị Tòa án xem xét để anh được ly hôn chị V theo quy định; về con: vợ chồng có 02 con chung là Mai Huy H, sinh ngày 15/6/1990 và Mai Thanh H, sinh ngày 20/12/1995. Hiện tại các cháu đã trưởng thành

anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; về tài sản: vợ chồng không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lê Thị V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Chị V nhận đầy đủ các văn bản. Tuy nhiên chị không tham gia làm việc tại Tòa án được vì chị bị ung thư đang phải trị xạ và chị xin được hoãn việc ly hôn đến khi chị khỏe mạnh.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị V vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù chị V đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị V theo quy định của pháp luật; về con và tài sản anh không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn: Tại phiên tòa, chị V trình bày trong cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc do anh T sống không có trách với gia đình, bài bạc, nợ nần. Chị đã phải đi làm ăn xa để lo kinh tế và trang trải nợ nần do anh T vay mượn. Nay anh T đề nghị ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung chị thống nhất như nội dung anh T trình bày, do các cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản: vợ chồng có tài sản là nhà đất ở xã Nga M, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Xuân T và chị Lê Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, do cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2008 cho đến nay. Trong suốt thời gian dài, anh và chị V không còn sự quan tâm gì đến nhau. Chị V cho rằng chị bị bệnh đang phải điều trị nên không đồng ý ly hôn. Thực tế cuộc sống chung của vợ chồng anh đã không còn tồn tại trong thời gian dài. Hiện tại chị V ốm đau, bệnh tật nhưng đó không phải là nguyên nhân để anh xin ly hôn chị V. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị V theo quy định. Đối với bị đơn chị V cho rằng vợ chồng đã sống ly thân nhau trong thời gian dài, hiện tại chị đang điều trị bệnh ung thư. Anh

T đề nghị ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Xét cuộc sống chung của anh T và chị V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T ly hôn chị V là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Đối với nguyên đơn: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

Đối với bị đơn: tại phiên tòa chị V trình bày vợ chồng có tài sản là nhà, đất tại xã Nga M cũ. Tuy nhiên, chị V không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng nên không có cơ sở để xem xét trong cùng vụ án.

Dành quyền khởi kiện về chia tài sản sau khi ly hôn cho các đương sự trong vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Anh Mai Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của anh Mai Xuân T, cho anh T được ly hôn chị Lê Thị V.

2. Về tài sản: Dành quyền khởi kiện về chia tài sản sau khi ly hôn cho các đương sự trong vụ kiện khác.

3. Về án phí: Anh Mai Xuân T phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0005950 ngày 20/9/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh T đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Anh T, chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND thị trấn (xã Nga M cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

